

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt

#### 3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>I. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ và mức độ hiểu biết về tính chất và yêu cầu công việc</b>		
1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ chính lý tài liệu.	Nhà thầu nêu rõ được tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ chính lý tài liệu.	Đạt
	Không nêu rõ được tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ chính lý tài liệu.	Không đạt
2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Nhà thầu nêu rõ về tính chất và mục đích công việc.	Đạt
	Không nêu rõ được tính chất và mục đích công việc.	Không đạt
<b>II. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ</b>		
1. Kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu (sơ đồ tổ chức, bố trí nhân sự, phân công công việc)	- Nhà thầu trình bày rõ ràng, đầy đủ thuyết minh kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu một cách rõ ràng, khả thi, chi tiết, phù hợp với quy định hiện hành.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng được đánh giá không đầy đủ, chi tiết,	Không đạt

	phù hợp với gói thầu.	
2. Quản lý chất lượng dịch vụ trong quá trình thực hiện	<p>Nhà thầu có trình bày các hệ thống đảm bảo chất lượng và chứng nhận như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có đề xuất biện pháp quản lý chất lượng dịch vụ (cung cấp chứng nhận ISO 9001:2015 Hệ thống quản lý chất lượng trong lĩnh vực Chính lý tài liệu còn hiệu lực).</li> <li>- Nhà thầu đề xuất biện pháp quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho lao động trong quá trình triển khai (cung cấp chứng nhận ISO 45001:2018 đối với Hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp trong lĩnh vực Chính lý tài liệu còn hiệu lực).</li> </ul> <p>Trong trường hợp liên danh, tất cả các thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu nêu trên.</p>	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
3. Đáp ứng các yêu cầu về tính an toàn thông tin, bảo mật hồ sơ, tài liệu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có đề xuất Biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật hồ sơ tài liệu trong quá trình thực hiện công việc (cung cấp chứng nhận ISO/IEC 27001:2022 Hệ thống quản lý an toàn thông tin trong lĩnh vực Chính lý tài liệu còn hiệu lực).</li> <li>- Nhà thầu có bản cam kết về tính an toàn thông tin, bảo mật hồ sơ, tài liệu trong quá trình chính lý hồ sơ, tài liệu.</li> </ul>	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
<b>III. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ</b>		
1. Quy trình chính lý tài liệu	<p>Đáp ứng tất cả các tiêu chí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy trình đáp ứng yêu cầu trong Mục 2 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật.</li> <li>- Có mô tả các bước trong quy trình.</li> </ul>	Đạt

	<p>Không có quy trình hoặc có quy trình nhưng không đáp ứng yêu cầu trong Mục 2 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật.</p> <p>- Không có mô tả các bước trong quy trình hoặc có nhưng không đáp ứng.</p>	Không đạt
2. Vật tư văn phòng phẩm phục vụ chính lý	Có Bảng đề xuất chủng loại vật tư văn phòng phẩm đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	Đạt
	Không có Bảng đề xuất chủng loại vật tư văn phòng phẩm hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	Không đạt
<b>IV. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</b>		
1. Thời gian thực hiện: 120 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đề xuất thời gian thực hiện $\leq 120$ ngày kể từ ngày hợp đồng được hai bên ký kết.	Đạt
	Đề xuất thời gian thực hiện $> 120$ ngày kể từ ngày hợp đồng được hai bên ký kết.	Không đạt
2. Bảng tiến độ thực hiện gói thầu	Nhà thầu có bảng tiến độ thực hiện chi tiết và biểu đồ bố trí nhân lực với thời gian thực hiện từng bước các công việc hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
<b>V. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy</b>		
1. Biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với các giải	Không đạt

	pháp kỹ thuật đề xuất và biện pháp tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ.	
2. Biện pháp bảo đảm an toàn lao động	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hoặc có biện pháp bảo đảm an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với các giải pháp kỹ thuật đề xuất và biện pháp tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ.	Không đạt
3. Biện pháp bảo đảm phòng cháy chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với các giải pháp kỹ thuật đề xuất và biện pháp tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ.	Không đạt
<b>VI. Bảo hành, xử lý sự cố</b>		
Bảo hành, xử lý sự cố	Có cam kết bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu gói thầu chính lý đưa vào sử dụng và có cam kết xử lý sự cố trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư trong suốt thời gian bảo hành.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ghi bên	Không đạt
<b>VII. Uy tín của nhà thầu</b>		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP: + Nhà thầu cam kết không có hợp đồng tương tự trước	- Nhà thầu không có vi phạm, không bị nêu tên trên hệ thống theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP. - Nhà thầu cam kết không có các vi phạm theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không

<p>đó bị vi phạm tiến độ thực hiện hợp đồng do lỗi cả nhà thầu.</p> <p>+ Nhà thầu cam kết không có hợp đồng tương tự trước đó mà nhà thầu bị vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p> <p>+ Nhà thầu cam kết không có hợp đồng tương tự trước đó bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng.</p> <p>(Nhà thầu phải kèm theo file scan các tài liệu sau: Nhà thầu lập bản cam kết và phải nộp cùng với E- HSDT, trường hợp nhà thầu cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận.</p> <p><i>Trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh phải có cam kết đáp ứng theo yêu cầu mới được đánh giá là đạt.</i></p>		đạt
<b>VIII. Các yêu cầu khác</b>		
<p>Nhà thầu được phép hoạt động dịch vụ lưu trữ theo yêu cầu theo Điều 36 Luật Lưu trữ ngày 11/11/2011.</p> <p><i>Trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh phải có cam kết đáp ứng theo yêu cầu mới được đánh giá là đạt.</i></p>	<p>Nhà thầu đã đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ tại cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ cấp tỉnh theo quy định tại khoản a, Điều 36 Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13. Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực số hóa tài liệu (Nhà thầu phải đính kèm File Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; xác nhận ngành nghề kinh doanh.</p> <p>Trong trường hợp liên danh, tất cả các thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu nêu trên.</p>	Đạt

	<i>(Nhà thầu đính kèm tài liệu chứng minh)</i>	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	<b>Có tất cả nội dung yêu cầu được đánh giá là “Đạt”</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có <math>\geq</math> 01 nội dung yêu cầu được đánh giá là “Không đạt”</b>	<b>Không đạt</b>

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

##### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT: Không cho phép**

**Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có) : không có**

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.

